

Chư Pưh, ngày 01 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 14/02/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông A, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Làng P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: bà L.

Nơi đăng ký HKTT: Khố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Tạm trú tại: Làng P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Ông T.

Trú tại: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn tham gia tố tụng: anh P, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Tao Kó, xã Ia Rong, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ phải trả:

Bị đơn là ông T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là ông A số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 23/9/2020 là 129.000.000 đồng, tổng cộng là 279.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

2. Về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Bị đơn là ông T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn là ông A số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 23/9/2020 là 129.000.000 đồng, tổng cộng là 279.000.000 đồng. Vào các mốc thời gian cụ thể như sau:

- Vào ngày 23/9/2021 ông T có nghĩa vụ trả cho ông A 93.000.000 đồng.

- Vào ngày 23/9/2022 ông T có nghĩa vụ trả cho ông A 93.000.000 đồng.
- Vào ngày 23/9/2023 ông T có nghĩa vụ trả cho ông A 93.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn là ông T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.975.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn là ông A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là: 5.871.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0000534 ngày 12 tháng 2 năm 2019 và 867.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006281 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Chi cục THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tiến Sỹ

